

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ**

Số: 115 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cầu Kè, ngày 14 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND
ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh
(quý 1/2024)**

Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 318/STNMT-QLMT ngày 10/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè báo cáo kết quả cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 27-CT/TU NGÀY 19/10/2022 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VÀ KẾ HOẠCH SỐ 04/KH-UBND NGÀY 17/01/2023 CỦA UBND TỈNH

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Với mục tiêu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện Cầu Kè. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện Cầu Kè; Công văn số 132/UBND-NN ngày 17/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Công văn số 302/UBND-NN ngày 16/01/2024 về việc triển khai thực hiện Quyết định ban hành tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông

thôn trên địa bàn huyện Cầu Kè năm 2024 và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc kiểm tra, giám sát, chấm điểm việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 04/KH-UBND của UBND tỉnh trên địa bàn huyện cầu Kè năm 2024.

II. Kết quả thực hiện

2.1. Về công tác tuyên truyền, vận động

Trong quý Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban, ngành đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân vệ sinh môi trường, phát hoang cỏ dại, thu gom rác ven đường, trồng hàng rào cây xanh, khai thông dòng chảy, hướng dẫn phân loại rác tại hộ gia đình và vận động xây dựng hồ xí hợp vệ sinh, hướng dẫn xây hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi, vận động người dân để phương tiện giao thông đúng nơi quy định, không lấn chiếm lòng lề đường, hành lang kinh doanh, buôn bán, vận động toàn dân tự giác tham gia các đợt tổng vệ sinh tại khu vực mình sinh sống và sản xuất, kinh doanh sạch sẽ, tại khu vực chợ, trường học, đường, ngõ xóm vệ sinh, dọn dẹp trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường Xanh – Sạch – Đẹp, tổ chức tuyên truyền được 131 cuộc, có 3566 lượt người tham dự.

2.2. Xây dựng cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn

Trong quý Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban, ngành đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành ra quân tổ chức vệ sinh môi trường khu vực đô thị và nông thôn, tổ chức 164 cuộc dọn dẹp phát hoang các tuyến đường giao thông nông thôn và khai thông dòng chảy trên địa bàn với tổng số 5376 lượt người tham dự, với tổng số chiều dài là 170,22km; thực hiện ra quân ngày Chủ nhật xanh-sạch-đẹp đã tổ chức dọn dẹp vệ sinh 22,05km đường với lực lượng tham gia là 475 người; trồng và chăm sóc 51.834 cây xanh, hoa kiểng các loại.

2.3. Triển khai, nhân rộng các mô hình và hoạt động bảo vệ môi trường

Các phòng ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn đã triển khai nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường, qua đó góp phần đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

2.4. Thu gom, xử lý chất thải

Các hoạt động đã triển khai kèm theo số liệu cụ thể (kèm Phụ lục).

2.5. Kết quả triển khai các ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để góp phần bảo vệ môi trường

Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... để góp phần bảo vệ môi trường. Tiếp tục tăng cường vận động, hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, giảm tối đa việc phát sinh chất thải góp phần bảo vệ môi trường.

2.6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông

Trong quý Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban, ngành đoàn thể huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường khu vực đô thị và nông thôn 54 cuộc có 129 lượt đồng chí tham dự. Qua tuần tra, kiểm tra tổ công tác tiến hành giải tỏa và nhắc nhở các trường hợp lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để mua bán, đặt bảng hiệu và trưng bày hàng hóa, đậu xe lấn chiếm lòng, lề đường.

2.7. Kết quả khắc phục những nội dung còn hạn chế đã được chỉ ra (nếu có).

III. Đánh giá kết quả thực hiện

3.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và nhận thức tầm quan trọng của việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh của các phòng ban, ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thì công tác bảo vệ môi trường khu vực đô thị và nông thôn trên địa bàn được thực hiện tốt.

3.2. Khó khăn, hạn chế

Công tác tuyên truyền và vận động người dân chưa được đa dạng và phong phú, tình trạng tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, vỉa hè làm nơi kinh doanh, buôn bán hàng hóa; việc đỗ xe lấn chiếm lòng, lề đường vẫn còn diễn ra.

Hiện nay ý thức của một bộ phận người dân về việc bảo vệ môi trường và vệ sinh môi trường của người dân tại một số nơi còn chưa được xem trọng, một số bộ phận người kinh doanh các loại hình dịch vụ về thực phẩm chưa xem trọng việc vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.3. Nhận xét (nhận thức, chuyển biến,...)

Qua triển khai Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung cảnh quan môi trường được cải thiện, đô thị được chỉnh trang, nhận thức và ý thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong công tác bảo vệ môi trường từng bước được nâng lên, tỷ lệ người dân tham gia công tác bảo vệ môi trường ngày càng đông, nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả của các Chi hội ấp, khóm được triển khai xây dựng và nhân rộng.

IV. Kế hoạch triển khai trong thời gian tới

Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh nhằm tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong ý thức và hành động thực hiện công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn huyện; đồng thời, đẩy mạnh xây dựng, chăm sóc các tuyến đường hoa gắn với vệ sinh cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, góp phần nâng chất các tiêu chí các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; các tiêu chí huyện nông thôn mới.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, khơi thông dòng chảy, dọn dẹp cảnh quan môi trường xây dựng nề nếp vệ sinh, bảo vệ môi trường nông thôn, nơi công cộng và từng hộ gia đình, tiếp tục duy trì thực hiện ngày chủ nhật xanh-sạch-đẹp.

Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị và nông thôn, trong đó chú trọng công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án thu gom, vận chuyển và xử lý.

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn tiếp tục phối hợp, chỉ đạo cơ sở thực hiện tốt các mô hình bảo vệ môi trường đã hình thành và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả thiết thực đem lại sự lan toả trong nhân dân.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường khu vực đô thị và nông thôn.

B. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ BẢI RÁC THEO ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THỰC HIỆN QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1446/QĐ-UBND

Bãi rác tập trung của huyện với tổng diện tích 8.485,1 m² được lắp đặt lò đốt với công suất 500kg/giờ. Lượng rác thải thu gom bình quân ước tính 16 tấn/ngày, lượng rác được xử lý bằng lò đốt tối đa 10 tấn/ngày do đó chưa đáp ứng nhu cầu xử lý lượng rác phát sinh. Hiện tại lượng rác tồn tại bãi rác chưa được xử lý ước tính khoảng 15.646,43 tấn.

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện vận hành lò đốt 500 kg/giờ của Hợp tác xã Xây dựng – Môi trường Trà Vinh theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết.

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện; trong đó chú trọng việc kiểm tra, giám sát việc thu giá dịch vụ của các tổ chức trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ, đáp ứng mục tiêu giảm chi ngân sách địa phương. Trong quá trình thu gom, vận chuyển trang thiết bị, phương tiện thu gom đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh rơi vãi ảnh hưởng chất lượng môi trường xung quanh, thu gom đúng tần suất, đúng tuyến đã được phê duyệt.

C. KẾT QUẢ THEO DÕI MÔ HÌNH CAMERA GIÁM SÁT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Tình hình hoạt động của 6 camera giám sát điểm nóng môi trường trên địa bàn quản lý

Được sự quan tâm đầu tư của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, huyện Cầu Kè được hỗ trợ lắp đặt 6 camera giám sát điểm nóng môi trường bao gồm các điểm hỗ trợ kiểm tra khai thác cát trên tuyến Sông Hậu, các trạm quan trắc và các điểm thường phát sinh bãi rác tự phát ở khu vực xã Ninh Thới, Phong Phú và An Phú Tân từ năm 2020 đến nay góp phần hỗ trợ lực lượng kiểm tra, xử lý khai thác cát trái phép, hạn chế ô nhiễm môi trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể:

STT	Tên camera	Cơ quan quản lý, theo dõi	Kết quả quản lý, theo dõi trong tháng	Lũy kế đến kỳ báo cáo
1	CKE-NINHTHOI-TRAMQUANTRAC	PTNMT huyện Cầu Kè	Không phát hiện vi phạm	
2	CKE-ANPHUTAN-TRAMBONGBOT	PTNMT huyện Cầu Kè	Không phát hiện vi phạm	
3	CKE-TANQUI1-PT2	PTNMT huyện Cầu Kè	Không phát hiện vi phạm	
4	CKE-ANPHUTAN-CHỖ BỀNĐINH	PTNMT huyện Cầu Kè	Không phát hiện vi phạm	
5	CKE-NINHTHOI-CONGMYVAN	PTNMT huyện Cầu Kè	Không phát hiện vi phạm	
6	CKE-PHONGPHU-CONGPYAREAL	PTNMT huyện Cầu Kè	Không phát hiện vi phạm	

2. Đánh giá kết quả đạt được

Từ khi gắn camera giám sát đến nay tình hình khai thác cát sông, các bãi rác tự phát trên địa bàn giảm đáng kể.

Ngoài chức năng camera giám sát khai thác cát sông trái phép, các camera này cũng là những camera an ninh giao thông đường thủy, trật tự an

toàn xã hội hỗ trợ cho lực lượng công an trích xuất khi cần thiết, hiện tại có 6/6 camera giám sát còn hoạt động bình thường.

Trên đây là báo cáo quý 1/2024 kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở TN-MT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TNMT;
- LĐVP;
- Lưu: VT. *Đinh*

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Diêu Hùng Thắng

PHỤ LỤC
Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý trên địa bàn huyện Cầu Kè
(quý 1/2024)

TT	Khu vực	Số hộ (hộ)	Số dân (người)	Khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh (tấn/ngày)	Rác thải sinh hoạt được thu gom bởi đơn vị thu gom rác		Rác thải sinh hoạt người dân tự xử lý					Tỷ lệ thu gom, xử lý	Khối lượng rác chưa được thu gom, xử lý (tấn/ngày)	Tỷ lệ rác chưa được thu gom, xử lý (14)
					Khối lượng (tấn/ngày)	Biện pháp xử lý	Số mô hình	Số hộ tham gia	Số người tham gia	Khối lượng (tấn/ngày)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
I	Tổng khu vực đô thị													
I	Thị trấn Cầu Kè	1.774	7.396	6,286	6,286	Vận chuyển bãi rác tập trung	Không	Không	Không	Không	100%			
II	Tổng khu vực nông thôn													
I	Xã An Phú Tân	3.069	9.385	4,223	0,845	Vận chuyển bãi rác	16	2.320	7.195	3,238	96,68%	0,140	3,32%	

						tập trung								
2	Xã Châu Điện	3.411	10.183	4,582	0,980	Vận chuyển bãi rác tập trung	09	210	630	3,467	96,2%	0,137	3,8%	
3	Xã Hoà Ân	2.441	8.601	3,870	0,540	Vận chuyển bãi rác tập trung	1	1.321	7.481	3,242	97,71%	0,088	2,29%	
4	Xã Hòa Tân	3.037	9.940	7,5	1,5	Vận chuyển bãi rác tập trung	14	1.975	2.750	5,8	97,3%	0,2	2,7%	
5	Xã Ninh Thới	2.780	8.867	3,99	1,27	Vận chuyển bãi rác tập trung	03	1.643	5.731	2,59	96,74%	0,13	3,26%	
6	Xã Phong Phú	2.966	11.602	5,221	4,017	Vận chuyển bãi rác tập trung	1	2.100	9.046	1,120	98,39%	0,084	1,6%	

7	Xã phong Thanh	3.030	10.332	4,650	0,5	Vận chuyển bãi rác tập trung	2	2880	9.175	4,129	99,56%	0,021	0,4%
8	Xã Tam Ngãi	3.273	10.525	4,7	1,25	Vận chuyển bãi rác tập trung	01	2.154	6.985	3,365 tấn	98,2%	0,085	1,8%
9	Xã Thanh Phú	1.948	6.541	2,943	0,930	Vận chuyển bãi rác tập trung	05	1.450	4.415	1,975	98,7%	0,038	1,3%
10	Xã Thông Hòa	3.561	12.162	0,985	0,342	Vận chuyển bãi rác tập trung	3	1.945	7.380	0,579	95,39%	0,045	4,61%

